

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện, Giai đoạn 2017 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Văn bản số 7364/UBND-KT ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập điều chỉnh tổng thể đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước, gắn với định hướng phát triển đô thị Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 02/TTr-SXD ngày 07/01/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:** Vùng huyện Tuy Phước bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện với tổng diện tích tự nhiên khoảng 219,872km<sup>2</sup>, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì và 11 xã Phước Thắng, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Lộc, Phước Thuận, Phước An, Phước Thành. Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn;
- Phía Nam giáp: Thành phố Quy Nhơn;
- Phía Đông giáp: Huyện Phù Cát và thành phố Quy Nhơn;
- Phía Tây giáp: Thị xã An Nhơn và huyện Vân Canh.

**3. Quan điểm quy hoạch điều chỉnh:**

- Đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; phù hợp với định hướng đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, Kế

hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt và định hướng của Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang triển khai.

- Tổ chức điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước gắn với quá trình đô thị hóa các xã Phước Hưng, Phước Quang, Phước Thành, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Sơn và định hướng phát triển đô thị cho huyện Tuy Phước giai đoạn sau năm 2030.

- Chọn lọc, kế thừa và phát triển các định hướng của quy hoạch liên quan đã được duyệt, đảm bảo kết nối đồng bộ và tính khả thi để triển khai thực hiện.

#### **4. Mục tiêu, tính chất, chức năng:**

- Cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện; gắn với quá trình đô thị hóa các xã Phước Hưng, Phước Quang, Phước Thành, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Sơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V giai đoạn 2021-2030 và định hướng phát triển toàn đô thị Tuy Phước đạt chuẩn đô thị loại IV và thành lập thị xã giai đoạn sau năm 2030.

- Kết nối với đô thị An Nhơn và Quy Nhơn hình thành cực phát triển phía Nam của tỉnh Bình Định; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững, kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

- Làm cơ sở để triển khai lập các chương trình phát triển đô thị; quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các dự án có liên quan.

**5. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

b) Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

c) Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

d) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

đ) Định hướng phát triển không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng.

- Xác định các phân vùng kiểm soát quản lý phát triển. Đối với vùng dọc tuyến đường cao tốc, xác định phân vùng theo đoạn tuyến và tổ chức kết nối vùng dọc tuyến.

- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng đặc thù.

- Xác định, tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn: Mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị.

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; khu du lịch, nghỉ dưỡng, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị. Đối với vùng chức năng đặc thù phải xác định các trung tâm chuyên ngành theo chức năng đặc thù. Đối với vùng dọc tuyến đường cao tốc, phải xác định hệ thống các trung tâm công cộng dọc tuyến.

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng:

- Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, phát triển điện lực, cung cấp năng lượng (khí đốt, xăng, dầu), cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

- Đối với vùng dọc tuyến đường cao tốc, nội dung định hướng giao thông phải xác định được sự liên kết giữa trục đường cao tốc với hệ thống giao thông đô thị và khu chức năng ngoài đô thị; vị trí và quy mô công trình đầu mối giao thông dọc tuyến, hệ thống đường gom; tổ chức giao thông công cộng liên huyện dọc tuyến.

f) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn.

- Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng.

- Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch.

- Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường.

g) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

h) Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

**6. Thành phần hồ sơ đồ án:** Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

**7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 1.372.540.000 đồng.** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	77.154.000 đồng
- Chi phí thiết kế quy hoạch:	1.099.621.000 đồng
- Chi phí khác:	195.765.000 đồng
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	14.028.000 đồng
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	66.377.000 đồng
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	62.378.000 đồng
+ Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng:	19.993.000 đồng
+ Chi phí công bố quy hoạch:	32.989.000 đồng

- Đối với chi phí mời thầu, cắm mốc giới ra thực địa: UBND huyện Tuy Phước tổ chức thực hiện theo các quy định.

- Chi phí khảo sát địa hình: UBND huyện Tuy Phước tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật, dự toán chi phí khảo sát và các công tác liên quan theo quy định.

**8. Nguồn vốn:** Vốn Ngân sách Nhà nước.

**9. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành thiết kế đồ án quy hoạch trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND huyện Tuy Phước chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án quy hoạch, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND huyện Tuy Phước tổ chức lập quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan, tổ chức thẩm định, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K10, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**